

Bản án số: 12/2020/DS-ST

Ngày: 30/ 6/ 2020

V/v “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN HIỆP, TỈNH KIÊN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ánh Nguyệt

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Phan Minh Sơn

- Bà Phan Thị Trúc Phương

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Cẩm Ni, thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang: không tham gia phiên tòa.

Trong ngày 30 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang. Xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 38/2020/TLST-DS ngày 02 tháng 3 năm 2020 về việc “ *Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2020/QĐXXST-DS ngày 27 tháng 5 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 07/2020/QĐST-DS ngày 08 tháng 6 năm 2020 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà **Phạm Thị Cẩm H** - sinh năm 1975 (Có mặt)

Địa chỉ: số 93, ấp 9, thị trấn H, huyện H, tỉnh Kiên Giang

- Bị đơn: Ông **Trương Ngọc S**, sinh năm: 1981 (Vắng mặt không lý do)

Địa chỉ: Khu phố H, thị trấn H, huyện H, tỉnh Kiên Giang.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà **Trần Thị H**, sinh năm: 1983 (Vắng mặt không lý do)

Địa chỉ: Khu phố H, thị trấn H, huyện Tân H, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên tòa nguyên đơn bà Phạm Thị Cẩm H trình bày: Nguyên trước đây vào ngày 18/01/2017 ông Trương Ngọc S có vay của bà số tiền là 95.000.000 đồng, bà nghe ông S nói lại là ông S sử dụng số tiền này để trả nợ Ngân hàng. Các bên thỏa thuận lãi suất miệng

3%/tháng nhưng không ghi vào biên nhận nợ, thời hạn vay là 07 ngày ông S sẽ hoàn trả lại số tiền này cho bà. Nhưng sau đó gia đình ông S có chuyện vì ba ruột ông S bệnh, nên ông S hẹn trong 01 tháng sẽ trả dứt số tiền nợ 95.000.000 đồng này. Tuy nhiên, khi đến hạn trả nợ ông S cũng không thực hiện, bà có đến nhà đòi nợ nhiều lần nhưng ông S cứ hẹn mà không trả.

Khi vay thì ông S có viết Biên nhận ngày 18/01/2017 và giao cho bà giữ. Bà cam kết chịu trách nhiệm trước pháp luật là chữ viết nội dung và chữ ký trong Biên nhận ngày 18/01/2017 là của ông S. Ông S là người trực tiếp thỏa thuận và nhận số tiền vay 95.000.000 đồng của bà chứ vợ ông S là bà Trần Thị H không có tham gia thỏa thuận vay mượn hay nhận số tiền vay 95.000.000 đồng này.

Nguyên nhân Biên nhận ngày 18/01/2017 ông S có viết nội dung “*Những khoản tiền trước đây tôi đã trả hoàn toàn xong trước ngày 18/01/2017 (Mọi biên nhận khác không còn giá trị)*” là vì trước đây bà có nhiều lần cho ông S vay mượn nhiều khoản vay khác, mỗi lần cho vay ông S đều có viết và ký biên nhận cho bà, những khoản vay trước ngày 18/01/2017 ông S đã tất toán xong nên ông S ghi xác nhận vào Biên nhận ngày 18/01/2017 để làm tin và bà cũng không có tranh chấp gì với ông S đối với những khoản vay trước ngày 18/01/2017. Còn khoản vay gốc 95.000.000 đồng này là do ông S vay một lần vào ngày 18/01/2017 chứ không có việc các bên cộng dồn gốc và lãi của những lần vay trước để viết lại Biên nhận ngày 18/01/2017.

Trong quá trình vay cho đến nay thì ông S không đóng được cho bà khoản tiền gốc và khoản tiền lãi nào. Bà đã nhiều lần Thông báo cho ông S trả nợ nhưng ông S không thực hiện.

Nay bà khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Tân Hiệp buộc ông S phải trả cho bà một lần số tiền nợ vay gốc 95.000.000 đồng. Trước đây tại đơn khởi kiện bà có yêu cầu tính lãi theo quy định pháp luật nhưng nay bà xin thay đổi nội dung khởi kiện là chỉ yêu cầu ông S trả cho bà số nợ gốc 95.000.000 đồng, bà không yêu cầu tính lãi đối với số tiền 95.000.000 đồng. Bà không yêu cầu vợ ông S là bà Trần Thị H phải có trách nhiệm liên đới cùng với ông S trả số tiền nợ 95.000.000 đồng này. Ngoài ra, bà không còn yêu cầu nào khác.

Tại phiên tòa bà xin thay đổi nội dung khởi kiện là chỉ yêu cầu ông S trả cho bà số nợ gốc 95.000.000 đồng, bà không yêu cầu tính lãi. Bà không yêu cầu vợ ông S là bà Trần Thị H phải có trách nhiệm liên đới cùng với ông S trả số tiền nợ 95.000.000 đồng. Ngoài ra, bà không còn yêu cầu nào khác.

Đối với bị đơn ông Trương Ngọc S : Quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án, Tòa án tiến hành tổng đạt hợp lệ giấy triệu tập cho ông S tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải và triệu tập tham gia phiên tòa, nhưng ông S đều không có mặt và không có lời trình bày.

Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Trần Thị H: Quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án, Tòa án tiến hành tổng đạt hợp lệ giấy triệu tập cho bà H tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải và triệu tập tham gia phiên tòa, nhưng bà Hà đều không có mặt và không có lời trình bày.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Bà Phạm Thị Cẩm H khởi kiện yêu ông Trương Ngọc S trả số tiền nợ 95.000.000 đồng mà ông S đã vay của bà H vào ngày 18/01/2017 nhưng chưa thanh toán. Đây là quan hệ tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về thẩm quyền: Bà Phạm Thị Cẩm H khởi kiện ông Trương Ngọc S có nơi cư trú tại: khu phố H, thị trấn H, huyện H, tỉnh Kiên Giang, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang. Theo quy định tại khoản 1 Điều 35 điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay bị đơn ông Trương Ngọc S và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Trần Thị H mặc dù được Tòa án triệu tập hợp lệ lần hai để tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do, phía bà H đồng ý xét xử vắng mặt ông S, bà H. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông S, bà H.

[4] Về nội dung: Xét nội dung yêu cầu khởi kiện của bà Phạm Thị Cẩm H. Hội đồng xét xử xét thấy, theo bà H trình bày vào ngày 18/01/2017 ông S có vay của bà số tiền là 95.000.000 đồng với lãi suất thỏa 3%/tháng, thời hạn vay là 07 ngày ông S sẽ hoàn trả lại số tiền này cho bà. Nhưng sau đó S không trả mà hẹn lại trong 01 tháng sẽ trả dứt số nợ nêu trên nhưng ông S cũng không thực hiện. Do đó, bà H yêu cầu Tòa án buộc ông S trả cho bà số nợ vay gốc 95.000.000 đồng. Về phía bị đơn Trương Ngọc S và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Trần Thị H, sau khi thụ lý vụ án Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, Thông báo phiên họp việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải và tham gia phiên tòa nhưng ông S, bà H không có ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, không đưa ra chứng cứ và cũng không tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, cũng như không tham gia phiên tòa nhưng không vì sự kiện bất khả kháng, trở ngại khách quan. Nên căn cứ theo khoản 2, khoản 4, Điều 91 Bộ luật tố tụng

dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành giải quyết vụ án theo chứng cứ đã thu thập có trong hồ sơ vụ án.

Xét thấy, trong quá trình giải quyết vụ án bà H đã cung cấp cho Tòa án được Biên nhận nợ ngày 18/01/2017 thể hiện nội dung ông Trương Ngọc S có nợ bà Phạm Thị Cẩm H số tiền 95.000.000 đồng và bà H cam kết trước pháp luật chữ viết nội dung và chữ ký tên Trương Ngọc S trong Biên nhận nợ nêu trên là của ông Sơn. Bà H khai nại cho rằng khi vay, giữa các bên có thỏa thuận lãi suất cho vay là 3%/tháng và thời hạn trả nợ là trong vòng một tháng, tuy nhiên, lời khai này của bà H không có ý kiến thừa nhận của phía bị đơn. Hội đồng xét xử căn cứ vào Biên nhận nợ ngày 18/01/2017 không thể hiện nội dung về lãi suất và thời hạn vay nên xác định đây là Hợp đồng vay không kỳ hạn và không có thỏa thuận lãi suất theo quy định tại Điều 469 Bộ luật dân sự 2015. Tại phiên tòa bà H xác định đã nhiều lần thông báo cho ông S trả nợ nhưng ông S không thực hiện là vi phạm nghĩa vụ của bên vay được quy định tại Điều 463, Điều 466 Bộ luật dân sự 2015. Do đó, việc Bà H khởi kiện yêu cầu ông S phải trả một lần số tiền nợ vay gốc 95.000.000 đồng là hoàn toàn có cơ sở và phù hợp với các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về lãi suất: Trong quá trình giải quyết vụ án, bà H thay đổi nội dung yêu cầu khởi kiện về việc không tiếp tục yêu cầu Tòa án tính lãi đối với số tiền nợ 95.000.000 đồng theo quy định pháp luật mà chỉ yêu cầu ông S trả nợ gốc. Xét việc thay đổi yêu cầu khởi kiện này hoàn toàn tự nguyện, không vượt quá phạm vi yêu cầu khởi kiện ban đầu, nên Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 244 của Bộ luật tố tụng dân sự, chấp nhận việc thay đổi một phần khởi kiện của phía nguyên đơn, không xem xét về phần lãi suất.

Từ những cơ sở và nhận định nêu trên, trong thảo luận và nghị án, Hội đồng xét xử thống nhất chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Phạm Thị Cẩm H. Buộc ông Trương Ngọc S trả cho bà Phạm Thị Cẩm H số tiền nợ là 95.000.000 đồng (Chín mươi lăm triệu đồng chẵn).

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường Vụ Quốc Hội khóa 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Ông Trương Ngọc S phải chịu án phí sơ thẩm giá ngạch trên số tiền buộc phải trả cho bà H là $95.000.000 \text{ đồng} \times 5\% = 4.750.000 \text{ đồng}$ (Bốn triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng).

Hoàn trả cho bà Phạm Thị Cẩm H số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 2.375.000 đồng (Hai triệu ba trăm bảy mươi lăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0003744 ngày 11/02/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện H, tỉnh Kiên Giang.

[7] Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2, 4 Điều 91, Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 khoản 1 Điều 273; Điều 278 và khoản 1 Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Áp dụng Điều 463, Điều 465, Điều 466, Điều 469 Bộ luật dân sự 2015;

- Áp dụng khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Phạm Thị Cẩm H.

- Buộc ông Trương Ngọc S có nghĩa vụ thanh toán cho bà Phạm Thị Cẩm H số tiền 95.000.000 đồng (Chín mươi lăm triệu đồng chẵn) ;

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015.

2. Về Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch:

- Buộc ông Trương Ngọc S phải chịu án phí sơ thẩm là 4.750.000 đồng (Bốn triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng).

Hoàn trả cho bà Phạm Thị Cẩm H số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 2.375.000 đồng (Hai triệu ba trăm bảy mươi lăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0003744 ngày 11/02/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện H, tỉnh Kiên Giang.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Quyền kháng cáo: Bà Phạm Thị Cẩm H có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ông Trương Ngọc S và bà Trần Thị H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- Tòa án ND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện Tân Hiệp;
- THA dân sự huyện Tân Hiệp;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Ánh Nguyệt

THÀNH HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phan Minh Sơn Phan Thị Trúc Phương Nguyễn Thị Ánh Nguyệt

Nơi nhận:

- Tòa án ND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện Tân Hiệp;
- THA dân sự huyện Tân Hiệp;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Ánh Nguyệt

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Văn Thành Nhiều Phan Thị Trúc Phương Nguyễn Thị Ánh Nguyệt

- **Nơi nhận:**
 - Tòa án ND tỉnh Kiên Giang;
 - VKSND huyện Tân Hiệp;
- -THA dân sự huyện Tân Hiệp;
 - UBND xã Thạnh Trị;
 - Các đương sự;
 - Lưu hồ sơ.

- **TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ**
- **THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN**
TÒA

- **Nguyễn Thị Ánh Nguyệt**

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đinh Khắc Việt

Phan Thị Trúc Phương

Nguyễn Thị Ánh Nguyệt

Nơi nhận:

- Tòa án ND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện Tân Hiệp;
- THA dân sự huyện Tân Hiệp;
- UBND xã Thạnh Trị;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Ánh Nguyệt

Nơi nhận:

- Tòa án ND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện Tân Hiệp;
- THA dân sự huyện Tân Hiệp;
- UBND xã Thạnh Đông A;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Danh Vũ